



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Tel: (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670

Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI UTXICO



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

SÓC TRĂNG, NGÀY 15/4/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Tel. (0299) 3852 959 – 3852 671 Fax. (0299) 3852 952 – 3852 670
Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXICO



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022

SÓC TRĂNG, NGÀY 15/4/2023



I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CTY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

1. Những sự kiện quan trọng:

- Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**
- Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh: **UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION**

- Logo:



- Vốn điều lệ: 354.000.000.000 đồng;
- Điện thoại: (0299) 3852 959 – 3852 671;
- Fax: (0299) 3852 952 – 3852 670;
- Website: www.utxi.com.vn;
- Email: quyenlb@utxi.com.vn;
- Trụ sở: Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam;
- Giấy phép ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 2200203836 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15 tháng 6 năm 2006, thay đổi lần thứ 18, ngày 03 tháng 10 năm 2022.

Tiền thân Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi là doanh nghiệp tư nhân hoạt động chính trong lĩnh vực mua bán tôm nguyên liệu cho các nhà máy thủy sản trong và ngoài tỉnh Sóc Trăng.

Năm 2002, Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi chính thức đi vào hoạt động với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh các mặt hàng thủy sản xuất khẩu.

Ngày 15/6/2006, Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi chính thức chuyển đổi hình thức doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi theo Giấy đăng ký kinh doanh số 5903000042 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15/6/2006.

Là thành viên của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)

Thành viên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi là đơn vị đầu tiên của tỉnh Sóc Trăng sản xuất theo mô hình khép kín từ nuôi trồng đến chế biến và kinh doanh.



“Trụ sở chính công ty”

Địa chỉ: Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Các chi nhánh trực thuộc:

(1). Xí nghiệp Chế biến thủy sản Hoàng Phương:

Địa chỉ: Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.



Giới thiệu tổng quan Xí nghiệp:

Công suất thiết kế 10.000 tấn thành phẩm/năm, công suất vận hành hiện tại 60-75%, công nhân sản xuất hiện tại 1.000 công nhân.

Vốn đầu tư: 101.699 triệu đồng, đưa vào hoạt động đầu năm 2004.

Thông tin về Xí nghiệp:

- Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phương có 7.144m² mặt bằng sản xuất được bố trí linh hoạt cho nhiều dây chuyền chế biến. Được hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2003 với trang thiết bị hoàn toàn mới. Công suất xí nghiệp khoảng 10.000 tấn thành phẩm / năm.

- Phần lớn thiết bị chính được nhập khẩu từ Nhật Bản, Mỹ và Châu Âu do Searefico – đơn vị hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực thiết bị lạnh công nghiệp chế biến thủy sản – lắp đặt như:



+ Hệ thống 03 dàn cân điện tử ANRITSU nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện từ Nhật Bản với công suất 20.000 con/giờ/máy có khả năng phân thành 7 đến 12 cỡ với độ chính xác +/- 0.1gr.

+ Hệ thống 03 tủ đông gió có khả năng cấp đông 900kg thành phẩm/giờ.

+ Hệ thống 02 tủ đông tiếp xúc có công suất 1,6 tấn thành phẩm/mẻ.

+ Hệ thống 02 băng chuyền IQF siêu tốc lạnh và luộc công suất 1 tấn thành phẩm/giờ.

+ Một băng chuyền IQF xoắn tiên tiến nhập khẩu trực tiếp từ FMC Thụy Điển có khả năng cấp đông nhiều loại sản phẩm cao cấp với công suất 450kg/giờ.

+ 05 máy làm đá vảy chuyên dùng có thể sản xuất 100 tấn đá vảy/ngày.

+ 07 máy rà kim loại chuyên dụng nhãn hiệu Anritsu và Ishida của Nhật.

+ Hệ thống kho lạnh có công suất 650 tấn đảm bảo khả năng trữ lạnh ổn định ở nhiệt độ -20 °C +/- 2.

+ Hệ thống máy phát điện dự phòng gồm 2 máy CUMIN công suất 1.041KVA nhập khẩu từ Mỹ được hòa đồng bộ, đảm bảo nguồn cung cấp điện ổn định cho sản xuất.

+ Hệ thống khai thác và xử lý nước cấp đảm bảo cung cấp nước đủ tiêu chuẩn dùng trong chế biến thủy sản xuất khẩu với công suất 1.200m³ / ngày đêm.

+ Ngoài ra còn nhiều thiết bị hỗ trợ khác được trang bị đồng bộ đảm bảo khả năng chế biến từ những mặt hàng đơn giản như tôm sú còn vỏ bỏ đầu đông block đến những mặt hàng cao cấp như tôm duỗi, tôm xiên que, tôm tẩm bột, tôm hấp chín, tôm Sushi....

+ Nhà máy có hệ thống xử lý nước thải 1.000m³/ ngày đêm.

Cuối năm 2011, Công ty tiến hành đầu tư nâng cấp, cải tạo cho phù hợp với nhu cầu thực tế từ sản xuất chuyên về tôm sú sang sản xuất sù và thẻ.

(2). Xí nghiệp Chế biến thủy sản Hoàng Phong:

Địa chỉ: Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.



Giới thiệu tổng quan Xí nghiệp:

Công suất thiết kế 10.000 tấn thành phẩm/năm, công suất vận hành hiện tại 70-80%, công nhân sản xuất hiện tại: 1.100 công nhân.

Vốn đầu tư: 127.047 triệu đồng, đưa vào sử dụng đầu năm 2007.



Thông tin về Xí nghiệp:

- Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong là xí nghiệp chế biến tôm đông lạnh hiện đại nhất Việt Nam hiện nay. Được hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2006, xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong là nhà máy hiện đại nhất, là niềm tự hào của toàn công ty về tính hiện đại, hợp lý hóa sản xuất và công suất chế biến với hệ thống kho lạnh khoảng 600 tấn. Công suất xí nghiệp khoảng 10.000 tấn/năm

- Một số thiết bị tiêu biểu của xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong:

- + Hệ thống máy nén MYCOM gồm 10 máy thế hệ mới nhất với tổng công suất 1.367 kw nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện từ Nhật Bản.
- + Hệ thống 03 dàn cân điện tử ANRITSU nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện từ Nhật Bản với công suất 20.000 con/giờ/máy có khả năng phân thành 7 đến 12 cỡ với độ chính xác +/- 0.1gr.
- + 03 băng chuyền IQF siêu tốc phẳng dùng để cấp đông các sản phẩm lạnh và lược công suất 1,7 tấn thành phẩm/giờ.
- + 02 băng chuyền IQF xoắn siêu tốc dùng để cấp đông các mặt hàng cao cấp như Nobashi, tôm bao bột... công suất 1 tấn thành phẩm/giờ.
- + Hệ thống đông gió (Airplast Freezer) chuyên dụng cho các sản phẩm IQF bao gồm 09 tủ liên hoàn với công suất 3,1 tấn thành phẩm /mẻ.
- + Hệ thống đông gió (Airplast Freezer) chuyên dụng cho các sản phẩm block bao gồm 06 tủ liên hoàn với công suất 2,2 tấn thành phẩm /mẻ.
- + Hệ thống máy hấp để chế biến các loại tôm ăn ngay như tôm PTO hấp, PD hấp và Sushi có công suất 1,5 tấn/ giờ.
- + 05 máy làm đá vảy chuyên dùng có thể sản xuất 150 tấn đá vảy/ngày.
- + 05 máy rà kim loại chuyên dụng nhãn hiệu Anritsu của Nhật.
- + Hệ thống kho lạnh có công suất 350 tấn đảm bảo khả năng trữ lạnh ổn định ở nhiệt độ -220C +/- 2.
- + Hệ thống máy phát điện dự phòng có công suất 1.370KVA được hòa đồng bộ, đảm bảo nguồn cung cấp điện ổn định cho sản xuất.
- + Hệ thống khai thác và xử lý nước cấp đảm bảo cung cấp nước đủ tiêu chuẩn dùng trong chế biến thủy sản xuất khẩu với công suất 1.500m³ / ngày đêm.
- + Bên cạnh đó công ty còn đầu tư thêm một phòng kiểm nghiệm hiện đại có khả năng kiểm tra dư lượng kháng sinh theo phương pháp ELISA, kiểm tra vi sinh... theo những yêu cầu khắt khe của những thị trường khó tính như Nhật, Châu Âu và Mỹ.
- + Nhà máy xử lý nước thải công suất 1.500m³/ngày đêm.

Dây chuyền sản xuất được trang bị mới 100%, thiết bị đồng bộ và được đầu tư mới từ đầu, áp dụng những tiêu chuẩn quản lý tiên tiến cùng với đội ngũ công nhân lành nghề, là lợi thế của Công ty Út Xi so với các đơn vị khác.

Tất cả máy móc thiết bị được theo dõi dựa trên lý lịch máy, cơ chế vận hành, kế hoạch bảo trì thể hiện các bản chỉ dẫn trước máy được quản lý bởi đội ngũ cơ điện chuyên nghiệp.



(3). Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã:

Địa chỉ: Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.



Giới thiệu tổng quan Xí nghiệp:

Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã là kho lưu trữ hàng thành phẩm và nguyên liệu với công suất 4.500 tấn, ở nhiệt độ âm 25 \pm 2 °C.

Vốn đầu tư: 43.743 triệu đồng, đưa vào sử dụng dây 3.000 tấn năm 2005 và dây 1.500 tấn sử dụng đầu năm 2008, tổng nhân sự hiện nay của Xí nghiệp là: 40 nhân sự.

Thông tin về Xí nghiệp:

- Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được xây dựng hoàn thành vào cuối năm 2004, công suất thiết kế trữ hàng 3.000 tấn, với hệ thống kệ di động hiện đại, thiết bị làm lạnh nhập từ nước ngoài, nhiệt độ trong kho đảm bảo âm 25 °C \pm 2.

- Năm 2007 Công ty đầu tư mở rộng hệ thống kho lạnh Hoàng Nhã thêm 1.500 tấn và đưa vào sử dụng vào quý 2/2008 tăng khả năng trữ hàng cho 03 xí nghiệp sản xuất vào thời điểm trái vụ.

- Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được trang bị hệ thống kệ di động rất thuận tiện cho quá trình nhập xuất hàng; cùng với 05 xe nâng hàng chuyên dùng kết hợp với phần mềm quản lý kho chi tiết cho từng vị trí từng mặt hàng trong kho tạo điều kiện tốt nhất với thời gian nhanh nhất trong quá trình nhập xuất hàng.

- Ngoài ra Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được trang bị: 03 xe đông lạnh với tổng tải trọng có thể giao hàng cùng thời điểm là 21 tấn, 05 xe vận chuyển nguyên liệu với tổng tải trọng vận chuyển 15 tấn nguyên liệu.

2. Tình hình hoạt động của Công ty:

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi chính thức hoạt động từ năm 2002 và có lãi từ năm thứ 2. Doanh thu và lợi nhuận qua các năm theo số liệu như sau:

STT	Năm	Doanh thu (đồng)	Lợi nhuận (đồng)
1	2015	638,6 tỷ	(75 tỷ 314 triệu)
2	2016	1,169,5 tỷ	11 tỷ 597 triệu
3	2017	903,5 tỷ	7 tỷ 048 triệu



4	2018	897,6 tỷ	4 tỷ 765 triệu
5	2019	987,4 tỷ	2 tỷ 762 triệu
6	2020	1,556,1 tỷ	(51 tỷ 110 triệu)
7	2021	1,310,1 tỷ	(133 tỷ 447 triệu)
8	2022	1,157,9 tỷ	(92 tỷ 906 triệu)

Sau 21 năm hoạt động (từ 2002-2022), Công ty Cổ phần chế biến Thủy sản Út Xi đã đạt được những danh hiệu trong sản xuất kinh doanh sau:

- Cờ thi đua của Chính phủ tặng Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua hai năm 2005, 2006. Bộ thương mại tặng bằng khen về thành tích xuất khẩu xuất sắc năm 2005, 2006. Bằng khen của Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam về thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp năm 2005.
- Bằng khen của Bộ Y tế về thành tích bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người lao động trong năm 2001 – 2005.
- Năm 2006, Công ty đạt danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu xuất sắc (giải pháp về thị trường xuất khẩu tốt nhất) và doanh nghiệp đạt “thương hiệu vàng chất lượng” năm 2006; và doanh nghiệp 3 năm liền xuất khẩu uy tín năm 2004, 2005, 2006.
- Đạt thương hiệu xanh năm 2008 và 2009 do liên hiệp các khoa học kỹ thuật Việt Nam chứng nhận. Đạt giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2007, 2008.
- Được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen cho cá nhân Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty. Và nhiều bằng khen khác của UBND tỉnh Sóc Trăng, các Bộ, ngành Trung ương và các Ban ngành cấp tỉnh cho tập thể và cá nhân trong Công ty.
- Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã đạt danh hiệu “thương hiệu chứng khoán uy tín” năm 2009 và 2010.
- Được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Sóc Trăng trao tặng danh hiệu “Doanh nghiệp văn hóa” năm 2013 – 2017.

3. Định hướng phát triển:

+ Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Đa dạng hoá sản phẩm, tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao là chiến lược kinh doanh của Công ty. Ngoài những sản phẩm cao cấp đang sản xuất thường xuyên cho các thị trường Nhật Bản, Châu Âu, Mỹ, Hàn Quốc, Hồng Kông, v.v..., như tôm tươi, tôm hấp chín, tôm xiên que, Nobashi, tôm tẩm bột thông thường, Sushi, v.v.. theo yêu cầu của thị trường; công ty đã cơ bản hoàn thành việc lập qui trình chế biến và thống nhất qui cách với khách hàng để giới thiệu một số mặt hàng mới ra thị trường như:

- **Thị trường Châu Âu:** Ngoài các mặt hàng truyền thống hiện đang cung cấp, Công ty Út Xi tiếp tục nghiên cứu một số mặt hàng có gia vị và phối trộn: Tôm xé bướm tẩm bột dứa, Tôm xiên que tẩm gia vị với nhiều vị khác nhau như : Tôm xiên que tẩm gia vị hương tỏi, Tôm xiên que tẩm gia vị hương chanh, v.v....
- **Thị trường Mỹ:** Bánh tôm bao bột kiểu Châu Á, Tôm bao bánh tráng rế, Bắp cải cuộn nhân tôm, Khô qua nhồi tôm.v.v...
- **Thị trường Hồng Kông:** Hoàn thánh nhân tôm, Nấm đông cô nhồi tôm, v.v..



+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

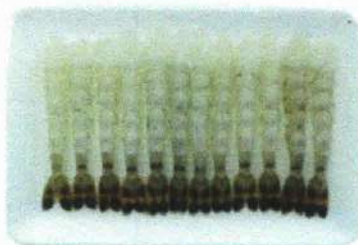
Đa dạng hóa các sản phẩm, xây dựng chuỗi sản phẩm tinh chế có giá trị cao vào các thị trường Nhật, Mỹ, Châu Âu, v.v... tăng tính cạnh tranh mang lại doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp. Tiếp tục cung cấp sản phẩm giá trị gia tăng cho các thị trường truyền thống, đồng thời kết hợp với các nhà phân phối lớn nghiên cứu sản phẩm đáp ứng theo thị hiếu tiêu dùng từng thị trường và vùng miền trên thế giới. Xây dựng, phát triển mạng lưới phân phối chuỗi siêu thị, nhà hàng ở Mỹ thông qua Công ty T&T INTERNATIONAL SEAFOOD ở Hoa Kỳ. Đầu tư và mở rộng vùng nuôi tôm theo mô hình GAP vừa tạo nguồn nguyên liệu sạch cung ứng cho công tác chế biến vừa bảo vệ môi trường không gây hại cho cộng đồng.

Một số sản phẩm tiêu biểu của Công ty:

❖ Dòng sản phẩm tôm NOBASHI



Nobashi EBI



Nobashi EBI - BT1



Nobashi EBI - BT2

❖ Dòng sản phẩm tôm tươi



Raw Butterfly



Raw HLSO



Raw HLSO RSBG

❖ Dòng sản phẩm tôm xiên que



Double Piercing Pto Skewer



Single Piercing PD Skewer

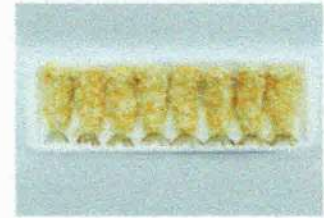
❖ Dòng sản phẩm tôm tẩm bột



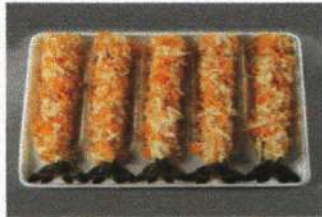
Bread PTO Tail Blanched



Breaded PD Color



Breaded PTO VNM

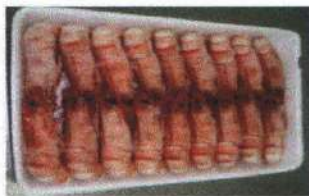


Breaded PTO Straingt



Cocomut Breaded Butterfly

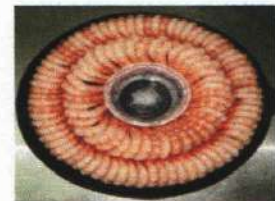
❖ *Dòng sản phẩm tôm hấp chín*



Cooked HOSO



Cooked PD VNM



Cooked PTO



Sushi BT



Blanched PD-BT

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về cơ cấu thành viên hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã bầu chọn các thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 với cơ cấu các thành viên như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Triệu Đông	Chủ tịch HĐQT	25/4/2020
2	Bà Lý Bích Quyên	Thành viên, TGD	25/4/2020



3	Ông Nguyễn Hoàng Phương	Thành viên PTGD	25/4/2020
4	Ông Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên PTGD	25/4/2020
5	Ông Trương Trúc Linh	TV độc lập	25/4/2020

Trong 05 thành viên HĐQT hiện nay, có 02 thành viên không trực tiếp điều hành là ông Nguyễn Triệu Đông - Chủ tịch HĐQT và ông Trương Trúc Linh, 03 thành viên còn lại tham gia điều hành Công ty bao gồm:

- Bà Lý Bích Quyên: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty;
- Ông Nguyễn Hoàng Phương: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty - Phụ trách sản xuất và cung ứng nguồn nguyên liệu sản xuất;
- Ông Nguyễn Hoàng Nhã: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty - Phụ trách đối ngoại, quan hệ khách hàng.

2. Báo cáo công tác quản lý cổ đông:

Tổng số cổ đông của Công ty hiện nay là 377 cổ đông sở hữu tổng số lượng cổ phần là 35.400.000 cổ phần, trong đó:

- 09 cổ đông là tổ chức trong nước sở hữu 8.000.505 cổ phần chiếm tỷ lệ 22,60 %;
- Cổ phiếu quỹ Công ty Út Xi sở hữu 32 cổ phần;
- 367 cổ đông là cá nhân trong nước sở hữu 27.399.463 cổ phần chiếm tỷ lệ 77,40 %;
- Có 07 cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên trên tổng số cổ phần Công ty, sở hữu 28.797.319 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,35%;
- 05 cổ đông là thành viên HĐQT sở hữu 20.486.055 cổ phần chiếm tỷ lệ 57.87%.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

3.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Triệu Đông	Chủ tịch HĐQT	3/3	100%
2	Bà Lý Bích Quyên	Thành viên, TGD	3/3	100%
3	Ông Nguyễn Hoàng Phương	Thành viên, PTGD	3/3	100%
4	Ông Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên, PTGD	3/3	100%



5	Ông Trương Trúc Linh	Thành viên độc lập	3/3	100%
---	----------------------	--------------------	-----	------

Trong năm 2022, HĐQT công ty tổ chức các cuộc họp thường kỳ và bất thường, để đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý, 06 tháng, năm 2022. Nhằm điều chỉnh chính sách kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường trong nước và xuất khẩu.

Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ chức năng của mình trong điều hành doanh nghiệp, tuân thủ pháp luật Nhà Nước, Điều lệ công ty và các nghị quyết đã ban hành, như:

- + Thông qua công tác phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 theo cơ cấu mới;
- + Phân tích, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022;
- + Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- + Xem xét và thông qua phương án sản xuất kinh doanh năm 2022;
- + Xem xét và thông qua phương án xin tái cấp hạn mức tín dụng ở các ngân hàng thương mại đang giao dịch với công ty;
- + Chỉ đạo ban điều hành và bộ phận công bố thông tin công bố kịp thời các sự kiện xảy ra ở công ty theo quy định.

Qua xem xét các biên bản cuộc họp, quá trình điều hành của HĐQT, Ban kiểm soát nhận thấy các quyết định của HĐQT đều hướng đến mục đích chung là mang lại lợi ích cho Công ty, đảm bảo vai trò định hướng phát triển của công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ Pháp luật Nhà Nước.

3.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Năm 2022 là một năm với rất nhiều khó khăn, thách thức và đầy biến động về kinh tế của thế giới, của Việt Nam; Cùng với đó là cuộc chiến tranh Nga – Ukraine dẫn đến giá cả hàng hóa leo thang, lạm phát tăng cao, ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế thế giới và Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi cũng không ngoại lệ. Nhận định về tình hình khó khăn trên, Hội đồng quản trị Công ty đã đưa ra nhiều phương hướng và các giải pháp hỗ trợ cho Ban điều hành Công ty trong việc chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

a/- Cân đối nguồn vốn phù hợp tập trung việc thu mua và dự trữ nguyên liệu đảm bảo đủ về chất lượng và số lượng cung cho chế biến xuất khẩu.

b/- Tích cực tìm nguồn vốn bổ sung cho kế hoạch tài chính của Công ty, thông qua mối liên kết với các Ngân hàng thương mại trên địa bàn Tỉnh và ở các tỉnh trong Khu vực, nhằm đáp ứng cho nhu cầu thu mua nguyên liệu, mở rộng công tác sản xuất, tăng sản lượng xuất khẩu.

c/- Giữ vững và nâng cao các hệ thống quản lý chất lượng đã được các tổ chức quốc tế và Việt nam chứng nhận; giữ vững các thị trường truyền thống.

d/- Tích cực mở rộng vào các thị trường mới thông qua mối quan hệ với các khách hàng truyền thống; đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm tại những thị trường mới khai thác.



e/- Chuẩn bị nguồn nhân lực, sửa chữa và bổ sung trang thiết bị sản xuất phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tính đến nay, Hội đồng quản trị vẫn chưa tổ chức thành lập các tiểu ban, nhưng chỉ đạo trực tiếp các vấn đề liên quan đến nguồn vốn, công tác đầu tư, công tác cán bộ ... qua các cuộc họp của HĐQT, qua đó Thư ký Hội đồng quản trị cập nhật đầy đủ các thông tin cần thiết để triển khai cho Ban Điều hành Công ty thực hiện; Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc phân công một số thành viên phụ trách các vấn đề liên quan đến nhân sự, chính sách phát triển và lương thưởng Công ty.

4. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2022:

Do ảnh hưởng nghiêm trọng của chiến tranh Nga – Ukraine, nguồn cung lớn hơn nhu cầu, lạm phát tăng cao, trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp trong - ngoài nước phải dừng hoạt động, nhiều doanh nghiệp tuyên bố phá sản thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022 vẫn được duy trì tương đối ổn định mặc dù kết quả kinh doanh chưa đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã đề ra. Cụ thể:

- Trong năm 2022, tổng doanh thu thuần là: 1.157,89 tỷ VND bằng 75.98 % so với kế hoạch đề ra. Giảm 11,62 % so với doanh thu thực hiện trong năm 2021 (đạt 1.310,16 tỷ VND).

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty năm 2022 là: (92,91) tỷ VND, giảm lỗ 30,38 % so với lợi nhuận thực hiện năm 2021 đạt (133,45) tỷ VND. Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu: (2.624) VND/CP giảm lỗ 30,4 % so với năm 2021. Nguyên nhân lỗ:

+ Thứ nhất, lỗ do chi phí trích dự phòng khoản phải thu: 58,8 tỷ VND

+ Thứ hai, lỗ do hoạt động sản xuất kinh doanh 34,11 tỷ VND

- Tổng giá trị tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2022 là: 1.072 tỷ VND; giảm 7,27 % so với đầu năm 2022 ở mức 1.156 tỷ VND.

Trên cơ sở kết quả thực hiện trong năm 2022 căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ Công ty, HĐQT định hướng một số hoạt động trọng tâm trong năm 2023 như sau:

◆ Khối lượng sản xuất: 4.544 tấn thành phẩm; trong đó:

● Sản lượng xuất khẩu: 4.363 tấn;

◆ Doanh thu xuất khẩu: 40.80 triệu USD;

◆ Doanh thu hàng nội địa: 4.3 tỷ VND;

◆ Tổng doanh thu: 944.92 tỷ VND;

◆ Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt: 9,1 tỷ VND;

Để đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch đề ra trong năm 2023, Ban Điều hành cần tập trung thực hiện các mặt công tác như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.



- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.
- Không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo hướng hiệu quả nhất.
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.
- Đầu tư cho công tác quản lý nhân sự, đào tạo.
- Nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn trong lao động.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các hoạt động quản trị khác.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Phân tích hoạt động năm 2022:

Năm 2022 vẫn tiếp tục là năm gặp nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh nói chung và trong lĩnh vực xuất khẩu thủy sản nói riêng do phục hồi kinh tế sau dịch Covid-19. Năm nay, nền kinh tế thế giới bị ảnh hưởng tiêu cực do cuộc chiến tranh Nga – Ukraine, lạm phát tăng cao dẫn đến hầu hết giá cả các mặt hàng nguyên – nhiên vật liệu phục vụ cho nhu cầu sản xuất biến động theo chiều hướng tăng cùng với chính sách bảo hộ sản xuất ở các nước nhập khẩu, tạo nhiều rào cản kỹ thuật, đưa ra nhiều chính sách bất lợi cho nhà xuất khẩu như chính sách chống phá giá, tăng cường mức độ kiểm tra vi sinh, kháng sinh; Trong khi đó nguồn nguyên liệu cung cấp cho chế biến gặp nhiều khó khăn, lượng tôm sú và tôm thẻ giảm sụt lớn do thất mùa trên diện rộng; lãi suất ngân hàng ở mức tăng cao cộng với việc các tổ chức tín dụng thắt chặt nguồn vốn vay ở các doanh nghiệp đã dẫn đến việc khó khăn trong việc hoàn thành được kế hoạch trong năm 2022, cụ thể:

- Trong năm 2022, tổng doanh thu thuần là 1.157,89 tỷ đồng đạt 75,98 % so kế hoạch là 1.523,94 tỷ và bằng 88,38% doanh thu thực hiện năm 2021 (đạt 1.310,16 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty năm 2022 là: âm 92,91 tỷ đồng giảm lỗ 30,38% so với lợi nhuận thực hiện trong năm 2021 (âm 133,45 tỷ đồng).

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

2.1. Tình hình chung:

Ngay từ đầu năm 2022, hầu hết các doanh nghiệp thủy sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đều gặp những khó khăn bất lợi: từ nguồn nguyên liệu khan hiếm đến việc gia tăng giá cả nguyên-vật liệu phục vụ sản xuất đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất của các doanh nghiệp khi vào vụ mùa. Nhận định về tình hình khó khăn trên, tập thể Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã cố gắng vượt qua những khó khăn, chỉ đạo sát sạt các nhiệm vụ dưới đây nhằm thúc đẩy công tác sản xuất kinh doanh, bao gồm:

- Việc nguồn nguyên liệu: công ty đã cố gắng huy động lượng nguyên liệu thông qua các hợp đồng tiêu thụ thủy sản ký với các trang trại, hộ nuôi tôm và hợp đồng với doanh nghiệp các tỉnh lân cận để cung cấp; Tuy nhiên về giá nguyên liệu: do ảnh hưởng thời tiết, khí hậu nên các hộ nuôi tôm hạn chế việc thả nuôi, sản lượng thu hoạch thấp nên giá nguyên liệu



không ổn định có chiều hướng tăng dần, điều này đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả mang lại trong sản xuất kinh doanh.

- Về lực lượng lao động: do ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, nhiều doanh nghiệp ở Việt Nam bị ngưng hoạt động, một số doanh nghiệp cắt giảm nguồn nhân sự để co cụm hoạt động sản xuất kinh doanh, nguồn lao động đổ về địa phương khá nhiều nhưng do sự khan hiếm về nguồn nguyên liệu nên Công ty cũng tình giảm tối đa nguồn nhân sự để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

- Về nguồn vốn: năm 2022, công ty vẫn trong tình trạng thiếu vốn sản xuất, ngoài việc công ty được tài trợ một phần vốn từ ngân hàng No & PTNT tỉnh Sóc Trăng, công ty phải huy động từ nguồn vốn bên ngoài (chủ yếu từ Hội Đồng Quản Trị và người thân) phần còn lại tại công ty phải thanh lý hàng tồn kho, tiết kiệm chi phí sản xuất ở mức hợp lý để khôi phục sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Trong năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được một số mặt sau:

a/- Sản xuất: Tổng cộng chế biến lượng hàng tôm đông là: 4.878 tấn.

b/- Hàng nội địa:

- Tổng lượng hàng bán: 860 tấn
- Giá trị hàng bán: 103.67 tỷ VND;
- Thị trường tiêu thụ: TP.HCM, Sóc Trăng và các Tỉnh, Thành phố khác

c/- Xuất khẩu:

- + Tổng lượng hàng xuất khẩu: 4.336 tấn
- + Giá trị kim ngạch xuất khẩu: 45 triệu USD đạt 68,22 % kế hoạch.

d/- Thị trường xuất khẩu trong năm 2022: Các thị trường lớn bao gồm: Mỹ: chiếm 74% giá trị xuất khẩu của Công ty, Nhật: 20 %; Thị trường khác: 6 %.

e/- Kết quả thực hiện trong năm 2022:

- Tổng doanh thu thuần: 1.158 tỷ VND;
- Tổng chi phí: 1.250,91 tỷ VND;
- Lợi nhuận sau thuế: (92.91) tỷ VND;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: (2.624) đồng/CP

2.3. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Căn cứ chỉ tiêu được Hội đồng quản trị Công ty giao, Ban Điều hành dự kiến kế hoạch thực hiện công tác sản xuất kinh doanh trong năm 2023 với các chỉ tiêu như sau:

♦ Khối lượng sản xuất: 4.544 tấn thành phẩm; trong đó:



- Sản lượng xuất khẩu: 4.363 tấn;
- ◆ Doanh thu xuất khẩu: 40.8 triệu USD;
- ◆ Doanh thu hàng nội địa: 4.3 tỷ VND;
- ◆ Tổng doanh thu: 944.925 tỷ VND;
- ◆ Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt: 9,1 tỷ VND.

Để đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch trong năm 2023, Ban Điều hành sẽ tập trung thực hiện các công việc theo phương hướng của HĐQT đã đề ra, cụ thể tập trung vào các mặt công tác như sau:

- 1/- Lập kế hoạch huy động nguồn vốn, phục vụ cho thu mua nguyên liệu và đáp ứng cho yêu cầu phát triển Công ty;
- 2/- Củng cố, sắp xếp lại công tác tổ chức và kiểm soát tốt chi phí sản xuất;
- 3/- Tăng sản lượng, tăng mặt hàng và thị trường xuất khẩu, tiếp tục triển khai kế hoạch tiêu thụ mạnh sản phẩm UTXICO tại thị trường nội địa;
- 4/- Xây dựng vùng nguyên liệu và thu mua nguyên liệu phục vụ cho sản xuất;

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS), chi tiết của toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được kiểm toán, được đăng tải trên website Công ty: www.utxi.com.vn.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: - Cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
- Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi, được lập ngày 20/02/2023, từ trang 08 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại ngày 31/12/2022, giá trị các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn; Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định luôn nhận được sự cam kết của các chủ sở hữu Công ty và các chủ nợ về việc sẽ duy trì tài chính để công ty không bị ảnh hưởng khả năng hoạt động liên tục trong tương lai, vì vậy Báo cáo này được lập giá định trên cơ sở hoạt động liên tục. Ý kiến kiểm toán về vấn đề nhấn mạnh này không ảnh hưởng đến ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi nêu trên.

TP. HCM, ngày 21 tháng 3 năm 2023
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
Phó Tổng Giám đốc



Đỗ Khắc Thanh
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0064-2023-142-1

Kiểm toán viên

Lê Văn Tân
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 4318-2023-142-1





Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Báo cáo tài chính

Số 24, đường tỉnh lộ 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện
Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Cho năm tài chính 2022 kết thúc vào ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		956.302.340.851	1.031.175.736.310
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.531.809.394	193.077.233
1. Tiền	111		2.531.809.394	193.077.233
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.466.073.065	15.466.073.065
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	14.466.073.065	15.466.073.065
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		216.601.756.475	217.071.707.954
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	269.860.075.777	215.550.481.275
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	72.317.729.854	71.229.818.655
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	25.408.376.843	26.986.175.708
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(150.984.425.999)	(96.694.767.684)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	718.452.858.334	792.174.184.169
1. Hàng tồn kho	141		718.452.858.334	792.174.184.169
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.249.843.583	6.270.693.889
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	672.350.733	762.444.733
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.377.538.253	5.309.329.895
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	199.954.597	198.919.261
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		115.359.681.955	124.847.962.176
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Báo cáo tài chính

Số 24, đường tỉnh lộ 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện
Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Cho năm tài chính 2022 kết thúc vào ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
II. Tài sản cố định	220		100.996.962.758	109.469.453.814
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	73.966.366.620	82.438.857.676
- Nguyên giá	222		354.676.199.045	354.261.769.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(280.709.832.425)	(271.822.911.324)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	27.030.596.138	27.030.596.138
- Nguyên giá	228		27.282.954.590	27.282.954.590
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(252.358.452)	(252.358.452)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	14.322.323.992	14.322.323.992
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		14.322.323.992	14.322.323.992
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	921.580.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	-	921.580.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		40.395.205	134.604.370
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	40.395.205	134.604.370
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.071.662.022.806	1.156.023.698.486





Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Báo cáo tài chính

Số 24, đường tỉnh lộ 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện
Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Cho năm tài chính 2022 kết thúc vào ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.038.131.815.121	1.029.587.330.110
I. Nợ ngắn hạn	310		1.026.739.815.121	1.017.181.330.110
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	279.104.182.936	317.151.110.810
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		989.054.940	1.620.780.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.947.086.787	2.945.744.587
4. Phải trả người lao động	314		3.272.424.000	3.893.175.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	233.852.441.295	222.124.643.366
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	112.994.558.646	88.129.620.102
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	391.095.412.390	378.831.602.118
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.484.654.127	2.484.654.127
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		11.392.000.000	12.406.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	11.392.000.000	12.406.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	343		-	-

31/12
ĐNGT
T. V. J.
KINH KẾ
KIỂM TỐC
HÀ MÀN
T. PHỒ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Báo cáo tài chính

Số 24, đường tỉnh lộ 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Cho năm tài chính 2022 kết thúc vào ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		33.530.207.685	126.436.368.376
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	33.530.207.685	126.436.368.376
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		354.000.000.000	354.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		354.000.000.000	354.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		484.047.273	484.047.273
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(320.000)	(320.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.023.610.850	8.023.610.850
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(328.977.130.438)	(236.070.969.747)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(236.070.969.747)	(102.623.694.272)
- LNST chưa phân phối năm này	421b		(92.906.160.691)	(133.447.275.475)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.071.662.022.806	1.156.023.698.486

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 20 tháng 02 năm 2023

Giám đốc

Lưu Thị Ngọc Tuyền

Đỗ Thành Nhơn



Lý Bích Quyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bò, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, đường tỉnh lộ 934, ấp Hà Bò, xã Tài Văn, huyện Trần
Đề, tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2022 kết thúc vào ngày 31/12/2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	1.158.635.185.974	1.313.202.163.417
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	741.094.000	3.042.846.324
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.157.894.091.974	1.310.159.317.093
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	1.035.820.714.903	1.215.855.936.545
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		122.073.377.071	94.303.380.548
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	13.499.359.736	7.565.987.586
7. Chi phí tài chính	22	VL5	50.734.774.462	44.036.291.888
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		39.919.573.123	42.176.694.167
8. Chi phí bán hàng	25	VL8	114.886.288.448	122.325.667.809
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL8	67.154.925.196	69.466.454.595
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(97.203.251.299)	(133.959.046.158)
11. Thu nhập khác	31	VL6	5.794.756.946	541.263.423
12. Chi phí khác	32	VL7	1.497.666.338	29.492.740
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		4.297.090.608	511.770.683
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(92.906.160.691)	(133.447.275.475)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(92.906.160.691)	(133.447.275.475)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	(2.624)	(3.770)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	(2.624)	(3.770)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 20 tháng 02 năm 2023

Ông Giám đốc

Lưu Thị Ngọc Tuyền

Đỗ Thành Nhơn



Lý Bích Quyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh lộ 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, đường tỉnh lộ 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề,
tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2022 kết thúc vào ngày
31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		900.177.631.842	1.277.512.389.877
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(845.510.585.621)	(1.256.259.629.633)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(55.388.827.000)	(55.950.038.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(27.128.348.762)	(26.305.893.684)
5. Thuế TNDN đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		87.946.593.967	112.769.711.658
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(61.136.031.074)	(56.009.377.431)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.039.566.648)	(4.242.837.213)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.082.197.543)	(5.292.985.677)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		97.222.222	27.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.000.000.000	158.237.338
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		921.580.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		520.459	1.073.974
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.062.874.862)	(5.106.174.365)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-

11729-
CÔNG TY
T. T. T.
V. J. V. A. I.
K. H. K. E. T. O.
T. O. A. N.
T. A. N. A. M.
P. H. O. C. T. R. E.



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, đường tỉnh lộ 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề,
tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2022 kết thúc vào ngày
31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
3. Tiền thu từ đi vay	33		34.618.400.000	64.076.520.060
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(27.512.729.250)	(56.623.115.979)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.360.000)	(300.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.101.310.750	7.153.404.081
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		1.998.869.240	(2.195.607.497)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		193.077.233	1.851.104.718
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		339.862.921	537.580.012
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70		2.531.809.394	193.077.233

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 20 tháng 02 năm 2023

Tổng Giám đốc



Lưu Thị Ngọc Tuyên

Đỗ Thành Nhơn

Lý Bích Quyên

**V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN****1. Kiểm toán độc lập:**

Tổ chức chịu trách nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM



Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84)28-3820 5944; Fax: (+84)28-3820 5942;

Website: www.aasc.com.vn

Email: info@aasc.com.vn

Xem chi tiết ý kiến của kiểm toán viên được trình bày ở mục IV báo cáo tài chính và chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

2. Kiểm toán nội bộ:

Kiểm toán viên nội bộ sau khi soát xét báo cáo tài chính do Phòng kế toán tài vụ lập gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 cũng như luồng tiền luân chuyển trong năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi cho năm tài chính 2022.

Sau khi tham khảo ý kiến của kiểm toán viên độc lập, kiểm toán viên nội bộ Công ty chấp nhận toàn bộ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi như trình bày ở mục IV.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN: Không.**VII. TỔ CHỨC NHÂN SỰ****- Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ Học vấn	Quê quán	Chức vụ
1	Nguyễn Triệu Đông	Nam	1960	CEO	Sóc Trăng	CT.HĐQT
2	Lý Bích Quyên	Nữ	1980	CN Anh văn	Sóc Trăng	Thành viên
3	Nguyễn Hoàng Phương	Nam	1972	CEO	Sóc Trăng	Thành viên
4	Nguyễn Hoàng Nhã	Nam	1984	CN QTKD	Sóc Trăng	Thành viên
5	Trương Trúc Linh	Nam	1971	TC.QLNVGT	Bến Tre	Thành viên

- Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ Học vấn	Quê quán	Chức vụ
1	Đào Trường Hận	Nam	1970	CN Kế toán Quản trị	Sóc Trăng	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	1991	CN QTKD	Sóc Trăng	Thành viên
3	Tăng Thị Mỹ Thúy	Nữ	1991	CN Tài nguyên Môi trường	Sóc Trăng	Thành Viên

**- Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:**

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ Học vấn	Quê quán	Chức vụ
1	Lý Bích Quyên	Nữ	1980	CN Anh văn	Sóc Trăng	Tổng giám đốc
2	Trương Văn Phước	Nam	1959	CEO	Sóc Trăng	P.Tổng giám đốc
3	Nguyễn Hoàng Phương	Nam	1972	CEO	Sóc Trăng	P.Tổng giám đốc
4	Nguyễn Hoàng Nhã	Nam	1984	CN QTKD	Sóc Trăng	P.Tổng giám đốc
5	Đỗ Thành Nhơn	Nam	1978	Thạc sỹ TCNH	Cà Mau	Kế toán trưởng

*** Tóm tắt lý lịch các thành viên trong Ban điều hành, Ban Kiểm soát Công ty:****- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:**

Họ và tên: NGUYỄN TRIỆU DŨNG	
✎ Giới tính:	Nam;
✎ Ngày tháng năm sinh:	1960;
✎ Nơi sinh:	Mỹ Xuyên, Sóc Trăng;
✎ Quốc tịch:	Việt Nam;
✎ Dân tộc:	Kinh;
✎ Địa chỉ thường trú:	Số SL01-17 Đường số 11, Khu đô thị 5A, Phường 4, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
✎ Điện thoại liên lạc:	0299.3660656;
✎ Trình độ học vấn:	12/12
✎ Trình độ chuyên môn:	CEO do Đại học Kinh tế TP.HCM đào tạo
✎ Quá trình công tác:	- Năm 1980 – 1994: Tham gia công tác tại Công ty Nông sản thực phẩm tỉnh Hậu Giang (nay là Công ty Thương mại Cần Thơ) với chức vụ: Trưởng trạm thu mua của các huyện Long Mỹ, Thốt Nốt. -1994-02/2002: Phụ tiếp gia đình làm kinh doanh thủy sản. - T02/2002 - nay: Thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi, T6/2006 chuyển thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
✎ Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi;
✎ Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
✎ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty:	Không;



Họ và tên: LÝ BÍCH QUYÊN	
☞ Giới tính:	Nữ;
☞ Ngày tháng năm sinh:	1980;
☞ Nơi sinh:	Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
☞ Quốc tịch:	Việt Nam;
☞ Dân tộc:	Kinh;
☞ Địa chỉ thường trú:	Số BD 01-03 Khu Dân cư Minh Châu, QL1A, Phường 7, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng,
☞ Điện thoại liên lạc:	0299.3660565
☞ Trình độ học vấn:	12/12
☞ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Anh văn
☞ Quá trình công tác:	Từ 2005 – nay: Công tác tại Công ty CP CBTS Út Xi
☞ Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi; Tổng giám đốc Công ty.
☞ Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
☞ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty:	Không;

Họ và tên: TRƯƠNG VĂN PHƯỚC	
☞ Giới tính:	Nam;
☞ Ngày tháng năm sinh:	1959;
☞ Nơi sinh:	Mỹ Xuyên, Sóc Trăng;
☞ Quốc tịch:	Việt Nam;
☞ Dân tộc:	Kinh;
☞ Địa chỉ thường trú:	Số 44 lô KTM 05 Đường số 6, Khu đô thị 5A, Phường 4, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
☞ Điện thoại liên lạc:	0299.3660565;
☞ Trình độ học vấn:	12/12
☞ Trình độ chuyên môn:	CEO do Đại học Kinh tế TP.HCM đào tạo
☞ Quá trình công tác:	- Năm 1980 – 1994: Tham gia công tác tại Công ty Nông sản thực phẩm tỉnh Hậu Giang (Công ty Thương mại Cần Thơ) với chức vụ là Cán bộ Trạm Giao dịch của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh. - T02/2002 - nay: Cùng với một số thành viên trong gia đình thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi; T6/2006 chuyển thành Công ty CP CBTS Út Xi
☞ Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi; Phó Tổng giám đốc Công ty.
☞ Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
☞ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty:	Không;



Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	
☞ Giới tính:	Nam;
☞ Ngày tháng năm sinh:	1972;
☞ Nơi sinh:	Mỹ Xuyên, Sóc Trăng;
☞ Quốc tịch:	Việt Nam;
☞ Dân tộc:	Kinh;
☞ Địa chỉ thường trú:	Số BD 01-03 Khu Dân cư Minh Châu, QL1A, Phường 7, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng,
☞ Điện thoại liên lạc:	0299.3660565;
☞ Trình độ học vấn:	12/12
☞ Trình độ chuyên môn:	CEO do Đại học Kinh tế TP.HCM đào tạo
☞ Quá trình công tác:	- Năm 1991 – 2001: Học phổ thông xong phụ giúp gia đình trong công tác kinh doanh của DNTN Út Xi. - T02/2002 – nay: Góp vốn thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi; T6/2006 chuyển thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
☞ Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi; Phó Tổng giám đốc Công ty; phụ trách sản xuất.
☞ Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
☞ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty:	Không;

Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG NHÃ	
☞ Giới tính:	Nam;
☞ Ngày tháng năm sinh:	1984;
☞ Nơi sinh:	Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
☞ Quốc tịch:	Việt Nam;
☞ Dân tộc:	Kinh;
☞ Địa chỉ thường trú:	BD 03 Khu Dân cư Minh Châu, QL1A, P.7, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
☞ Điện thoại liên lạc:	0299.3660565;
☞ Trình độ học vấn:	12/12
☞ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân QTKD Trường Strayer University, Washington, D.C. Hoa Kỳ
☞ Quá trình công tác:	Từ tháng 02/2002 – đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi;
☞ Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP CBTS Út Xi; Phó Tổng giám đốc Công ty; phụ trách quan hệ khách hàng;
☞ Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
☞ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty:	Không;



Họ và tên: TRƯƠNG TRÚC LINH	
☞ Giới tính:	Nam;
☞ Ngày tháng năm sinh:	1971;
☞ Nơi sinh:	Xã Tân Thạnh, Châu Thành, Bến Tre;
☞ Quốc tịch:	Việt Nam;
☞ Dân tộc:	Kinh;
☞ Địa chỉ thường trú:	34/5 QL1A, khóm 5, P.2, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
☞ Điện thoại liên lạc:	0299.3660565;
☞ Trình độ học vấn:	12/12
☞ Trình độ chuyên môn:	Trung cấp quản lý nghiệp vụ giao thông
☞ Quá trình công tác:	- Năm 1991 – 2001: Học phổ thông xong phụ giúp gia đình trong công tác kinh doanh của DNTN Út Xi. - T02/2002 – nay: Làm việc tại Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã trực thuộc Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
☞ Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi; Phó giám đốc Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã;
☞ Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
☞ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty:	Không;

- Ban kiểm soát:

Họ và tên: ĐÀO TRƯỜNG HẠN	
☞ Giới tính:	Nam;
☞ Ngày tháng năm sinh:	1970;
☞ Nơi sinh:	Thị xã Sóc Trăng;
☞ Quốc tịch:	Việt Nam;
☞ Dân tộc:	Kinh;
☞ Địa chỉ thường trú:	49 Nguyễn Văn Linh, Khóm 6, Phường 2, TP Sóc Trăng
☞ Điện thoại liên lạc:	0299.3852955;
☞ Trình độ học vấn:	12/12
☞ Trình độ chuyên môn:	ĐH quản trị kinh doanh, chuyên ngành Kế toán quản trị;
☞ Quá trình công tác:	Từ năm 2003 cho đến nay công tác tại Công ty Cổ phần CBTS Út Xi qua các giai đoạn: - 01/2003-12/2003: Kế toán XN Khánh Lợi; - 01/2004-12/2005: Cán bộ Phòng Kế toán Công ty; - 01/2006-12/2008: Phụ trách Kế toán XN Hoàng Phương; - 01/2009 đến nay: Phó Giám đốc -> Giám đốc Xí nghiệp Kho vận Hoàng Nhã, chi nhánh Công ty Út Xi.
☞ Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát;



	Giám đốc Xí nghiệp Kho vận Hoàng Nhã, Chi nhánh Cty CP CBTS Út Xi.
☞ Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
☞ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty:	Không;

Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
☞ Giới tính:	Nữ;
☞ Ngày tháng năm sinh:	02/10/1991
☞ Nơi sinh:	Nhon Hòa 2, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng
☞ Quốc tịch:	Việt Nam;
☞ Dân tộc:	Kinh;
☞ Địa chỉ thường trú:	Nhon Hòa, Gia Hòa 2, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng
☞ Điện thoại liên lạc:	
☞ Trình độ học vấn:	12/12
☞ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
☞ Quá trình công tác:	
☞ Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát; Nhân viên Phòng Kinh doanh
☞ Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
☞ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty:	Không;

Họ và tên: TẶNG THỊ MỸ THÚY	
☞ Giới tính:	Nữ;
☞ Ngày tháng năm sinh:	18/08/1991
☞ Nơi sinh:	Tham Đôn, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng
☞ Quốc tịch:	Việt Nam;
☞ Dân tộc:	Kinh;
☞ Địa chỉ thường trú:	Số 703 Lý Thường Kiệt, Khóm 6, Phường 4, TP.Sóc Trăng
☞ Điện thoại liên lạc:	
☞ Trình độ học vấn:	12/12
☞ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế Tài nguyên môi trường
☞ Quá trình công tác:	
☞ Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát; Nhân viên Phòng Đảm bảo chất lượng
☞ Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
☞ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty:	Không;

**- Kế toán trưởng Công ty:**

Họ và tên: ĐỖ THÀNH NHON	
☞ Giới tính:	- Nam
☞ Ngày tháng năm sinh:	- 08/10/1978
☞ Nơi sinh:	- Cà Mau
☞ Quốc tịch:	- Việt Nam
☞ Dân tộc:	- Kinh
☞ Địa chỉ thường trú:	- Ấp Tân Thành, Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi, Cà Mau
☞ Điện thoại liên lạc:	- 02993.852955 (Ext: 8018) - 0918037150
☞ Trình độ học vấn:	- 12/12
☞ Trình độ chuyên môn:	- Thạc sĩ Tài Chính Ngân Hàng
☞ Quá trình công tác:	- Từ 11/2001 đến 10/2002 làm việc tại Công ty XNK Hữu Nghị - CN Cà Mau - Chức vụ Q. Kế toán trưởng - Từ 11/2002 đến nay làm việc tại công ty CP CBTS ÚT XI - Chức vụ Kế toán trưởng.
☞ Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng Cty CP CBTS Út Xi.
☞ Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
☞ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty:	Không;

• Quyền lợi Ban Tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc hưởng lương hàng tháng theo quy chế tiền lương của Công ty được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị và tiền thưởng được hưởng theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi quyết toán năm.

Số lượng cán bộ công nhân viên tại ngày 31/12/2022: 286 nhân sự, bao gồm:

Stt	Phân theo trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trình độ đại học, trên đại học	41	14,34%
2	Trình độ trung cấp và tương đương	26	9,09%
3	Công nhân có tay nghề chế biến thủy sản	219	76,57%
4	Công nhân đang học nghề, thử việc	0	0%
Tổng cộng		286	100%

Chính sách đào tạo:

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình từ đó tránh những động tác thừa, tăng năng suất lao động mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp. Công ty Út Xi thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo tại doanh nghiệp và bên ngoài như: tổ chức triển khai huấn luyện công nhân sản xuất các sản phẩm mới, đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng: HACCP, ISO 9001: 2000, BRC (phiên bản 4),



ISO 14001: 2004, ISO 22000:2005 .v.v... Ngoài ra Công ty thường xuyên cử cán bộ chuyên môn tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn bên ngoài nhằm hoàn thiện và cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn ngày một hiệu quả.

Chính sách lương, thưởng

Công ty luôn có chính sách đãi ngộ thông qua tiền lương, thưởng trả cho người lao động, nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thu nhập tương đối ổn định, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Công ty Út Xi trả lương theo sản phẩm làm ra căn cứ vào định mức khoán và hệ số tiền lương được công khai, luôn tạo sự công bằng cho người lao động; là động lực tạo tính cạnh tranh lành mạnh trong lao động sản xuất, qua đó lãnh đạo doanh nghiệp luôn chú trọng vào mức thu nhập tăng hơn theo từng năm. Mức thu nhập bình quân của người lao động qua 04 năm liền kể bao gồm:

Chỉ tiêu/ 01 lao động	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Thu nhập bình quân/ tháng (VNĐ)	3.750.000	5.900.000	6.900.000	6.133.000

Ngoài những khoản thu nhập từ lương, Người lao động còn được Công ty bố trí nhà tập thể, và hỗ trợ tiền nhà trọ cho những lao động làm việc từ 01 năm trở lên, Công ty hỗ trợ một phiếu ăn trưa cho người lao động làm việc trong ngày.

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình từ đó tránh những động tác thừa, tăng năng suất lao động mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

VIII. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động Ban Kiểm soát trong năm 2022:

Ban kiểm soát có 3 thành viên:

1. Ông Đào Trường Hận - Trưởng ban;
2. Bà Tăng Thị Mỹ Thúy - Thành viên;
3. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thành viên.

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho Cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát họp định kỳ một năm ba lần và họp đột xuất (nếu có), để xem xét đánh giá hoạt động điều hành và xem xét mức độ tuân thủ của báo cáo tài chính Công ty, trước khi công bố ra bên ngoài.

Căn cứ hoạt động năm 2022, Ban kiểm soát chưa phát hiện xảy ra trường hợp nào vi phạm các qui định, nêu trong Điều lệ Công ty và không nhận được bất cứ đơn thư khiếu nại nào từ Cổ đông có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2023:



- Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện vai trò của mình trong mọi hoạt động của công ty, theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại điều lệ hoạt động của Công ty.
- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đối với Ban điều hành công ty. Thực hiện công tác thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng, năm trước khi báo cáo ra thị trường chứng khoán và cổ đông.
- Kiểm tra giám sát chặt chẽ công tác công bố thông tin, nhất là các thông tin về báo cáo tài chính quý, năm, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị công ty, và các thông tin liên quan đến các thành viên HĐQT và những người có liên quan giao dịch cổ phiếu công ty.

IX. THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
I. Hội đồng quản trị:			
1	Nguyễn Triệu Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	180.000.000
2	Lý Bích Quyên	Thành viên Hội đồng quản trị	84.000.000
3	Nguyễn Hoàng Phương	Thành viên Hội đồng quản trị	84.000.000
4	Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên Hội đồng quản trị	84.000.000
5	Trương Trúc Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	84.000.000
Cộng:			516.000.000
II. Ban kiểm soát:			
1	Đào Trường Hận	Trưởng ban kiểm soát	60.000.000
2	Tăng Thị Mỹ Thúy	Thành viên kiểm soát	30.000.000
3	Nguyễn Thị Kim Ngân	Thành viên kiểm soát	30.000.000
Cộng			120.000.000
Tổng cộng thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022			636.000.000

X. TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT:

	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Triệu Dũng	Chủ tịch	7.116.000	20,10%
2	Lý Bích Quyên	Thành viên	65.398	0,185%
3	Nguyễn Hoàng Phương	Thành viên	5.329.411	15,05%
4	Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên	7.973.086	22,52%
5	Trương Trúc Linh	Thành viên	2.160	0,006%
		Tổng cộng:	20.486.055	57.87%

Thông tin giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan các đối tượng nói trên: Không.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi, do Hội đồng quản trị công ty lập và báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin trên website Công ty theo Luật định.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (để báo cáo)
- Đăng CBTT trên website Cty: www.utxi.com.vn
- Lưu VP.

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 4 năm 2023

CÔNG TY CP CBTS ÚT XI

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Triệu Đông